

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về Cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn;
Cán bộ không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư hướng dẫn số 03/2004/TT-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Thông tư Liên tịch số 34/2004/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Thông tư Liên tịch số 01/2004/TTLT-BNV-BT của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới.

Căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về : Cán bộ không chuyên trách; chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách; chế độ phụ cấp đối với các chức danh kiêm nhiệm ở xã, phường, thị trấn; trợ cấp tiền ăn cho lực lượng dân quân thường trực ở các xã biên giới, xã An Phú huyện Bình Long , xã Lộc Hiệp huyện Lộc Ninh và kinh phí hoạt động cho Hội già làng ở xã, phường, thị trấn.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2005. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3 : Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Vưu*

- Bộ Nội vụ.
- TTTU-TT.HĐND.
- CT, PCT.
- Thành viên UBND tỉnh.
- Ban TCTU.
- Sở KH-ĐT.
- Như điều 3.
- LDVP, CV.
- Sở NV (30 bản).
- Lưu.

-----Acax
 QĐ-UB Quy định chế độ phụ cấp CBKCC xã

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
 CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hưng

QUY ĐỊNH***Về cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn;******Cán bộ không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố.****"Ban hành kèm theo Quyết định số: 53 /2005 /QĐ-UB,
ngày 25 tháng 5 năm 2005 của UBND tỉnh Bình Phước".***Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Phạm vi điều chỉnh của Quy định này là điều chỉnh về số lượng cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ không chuyên trách cấp xã); cán bộ không chuyên trách ở thôn, ấp, sóc, khu phố (sau đây gọi chung là cán bộ thôn, ấp, khu phố); chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ thôn, ấp, khu phố; chế độ phụ cấp đối với các chức danh kiêm nhiệm; trợ cấp tiền ăn cho lực lượng dân quân thường trực ở các xã Biên giới, xã An Phú huyện Bình Long, xã Lộc Hiệp huyện Lộc Ninh và kinh phí hoạt động cho Hội già làng ở xã, phường, thị trấn.

Điều 2 : Số lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, ấp, khu phố.**A/ Cán bộ không chuyên trách cấp xã bao gồm :**

- 1/ Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.
- 2/ Chủ tịch Hội Người cao tuổi.
- 3/ Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- 4/ Cán bộ Dân số - Gia đình và Trẻ em.
- 5/ Thanh tra nhân dân:
- 6/ Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy).
 - + Mỗi xã được bố trí **01** Phó Trưởng Công an.
 - + Các xã biên giới và các xã có trên 10.000 dân được bố trí **02** Phó Trưởng Công an.
- 7/ Phó Chỉ huy Trưởng quân sự.
 - + Mỗi xã được bố trí **01** Phó Chỉ huy Trưởng quân sự.
 - + Những xã có trên 30% dân số là người Dân tộc thiểu số được bố trí **02** Phó Chỉ huy trưởng quân sự (trong đó có **01** cán bộ là người dân tộc thiểu số đã qua lớp đào tạo xã đội Trưởng làm Phó Chỉ huy Trưởng quân sự).
- 8/ Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông, Lâm nghiệp.
- 9/ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.
- 10/ Cán bộ phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý Nhà văn hoá.
- 11/ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.
- 12/ Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- 13/ Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ.
- 14/ Phó Chủ tịch Hội Nông dân.
- 15/ Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.
- 16/ Cán bộ làm công tác Dân tộc - Tôn giáo
- 17/ Cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã.

B/ Cán bộ không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố bao gồm :

1/ Thôn, ấp, khu phố được phân làm ba loại :

+ Thôn, ấp, khu phố loại I : Gồm những thôn ấp, khu phố thuộc các xã biên giới; thôn, ấp, khu phố có $\frac{1}{2}$ dân số là người Dân tộc thiểu số có từ 250 hộ trở lên và những thôn, ấp, khu phố khác có từ 300 hộ trở lên.

+ Thôn, ấp, khu phố loại II : Gồm những thôn, ấp, khu phố có dưới 300 hộ dân.

+ Thôn, ấp, khu phố loại III : Gồm những thôn, ấp, khu phố ở những nơi địa bàn rộng, phức tạp, vùng Dân tộc thiểu số có dưới 50 hộ dân nhưng không nhập vào thôn, ấp khác được.

Về tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố; việc bầu Trưởng, Phó thôn, ấp, khu phố; nhiệm vụ của Trưởng, Phó thôn, ấp, khu phố; hồ sơ tách nhập thôn, ấp, khu phố thực hiện theo Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV, ngày 06/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Việc tách, nhập thôn, ấp, khu phố phải qua khảo sát thực tế, có ý kiến thống nhất của sở Nội vụ trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập.

Việc nâng cấp thôn, ấp, khu phố từ loại III lên loại II, từ loại II lên loại I Ủy ban nhân dân huyện, thị xã căn cứ vào số liệu niên giám thống kê hàng năm có ý kiến thống nhất trước với Sở Nội vụ, sau đó Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ra quyết định.

2/ Số lượng cán bộ không chuyên trách ở Thôn, ấp, khu phố bao gồm :

1- Bí thư Chi bộ ở những thôn, ấp, khu phố đã thành lập Chi bộ (có thể kiêm chức danh Trưởng hoặc Phó thôn ấp, khu phố).

2- Trưởng thôn, ấp, khu phố.

3- Phó thôn, ấp, khu phố. Thôn, ấp loại III không bố trí chức danh Phó thôn, ấp.

4- Công an viên ở thôn, ấp, khu phố.

3/ Việc ra quyết định đối với các chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, ấp, khu phố :

- Việc bố trí các chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố quy định tại Điều II của Quyết định này phải căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, căn cứ vào nhu cầu công tác, vị trí công tác, tiêu chuẩn của chức danh cần bố trí.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quyết định cụ thể số lượng cán bộ không chuyên trách cho từng xã, phường, thị trấn. Hướng dẫn việc phân công kiêm nhiệm cho cán bộ xã, phường, thị trấn, cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn, ấp, khu phố để thực hiện đầy đủ các mặt công tác.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ra Quyết định bố trí công tác cho từng chức danh cán bộ không chuyên trách làm việc ở xã, phường, thị trấn; cán bộ ở thôn, ấp, khu phố; ra quyết định nghỉ việc đối với cán bộ không chuyên trách được hưởng chế độ trợ cấp nghỉ việc 01 lần theo quy định và chịu trách nhiệm mọi sai sót khi ra quyết định đó đồng thời gửi 01 bản về sở Nội vụ để theo dõi tổng hợp.

Điều 3 : Tiêu chuẩn cán bộ không chuyên trách .

a/ Tiêu chuẩn chung :

1- Có tinh thần yêu nước sâu sắc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có năng lực và tổ chức vận động nhân dân thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2- Cần kiệm, liêm chính chí công vô tư, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác. Trung thực, không cơ hội, gán bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

3- Có tinh thần hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hoá, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

b/ Tiêu chuẩn cụ thể :

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố.

Điều 4 : Chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn, ấp, khu phố .

1/ Chế độ phụ cấp :

Cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn ấp, khu phố quy định tại Điều II của Quyết định này được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng như sau :

a- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi xếp mức phụ cấp **1.75** mức lương tối thiểu.

b- Phó Trưởng Công an, Phó chỉ huy Trưởng quân sự, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xếp mức phụ cấp **1.65** mức lương tối thiểu.

c- Cán bộ LĐTB&XH, Cán bộ Dân số - gia đình và trẻ em, Thanh tra nhân dân, Cán bộ kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm nghiệp, Cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã, phường, thị trấn, Phó các đoàn thể (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh); Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ, Cán bộ phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý nhà Văn hoá, Cán bộ làm công tác Dân tộc - Tôn giáo xếp mức phụ cấp **1.46** mức lương tối thiểu.

d- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, ấp, khu phố loại I và loại III: xếp mức phụ cấp **0.86** mức lương tối thiểu.

e- Trưởng thôn, ấp, khu phố loại II xếp mức phụ cấp **0.80** mức lương tối thiểu.

f- Phó thôn, ấp, khu phố loại I xếp mức phụ cấp **0.70** mức lương tối thiểu.

g- Phó thôn, ấp, khu phố loại II xếp mức phụ cấp 0.60 mức lương tối thiểu.

h- Công an viên thôn, ấp, khu phố xếp mức phụ cấp 0.60 mức lương tối thiểu.

2/ Ngân sách tỉnh phụ cấp thêm cho Công chức cấp xã chưa có bằng cấp và công chức cấp xã có bằng sơ cấp có hệ số lương thấp hơn 1.46 mức lương tối thiểu bằng mức lương 1.46 mức lương tối thiểu.

3/ Chế độ chính sách đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn, ấp, khu phố; cán bộ đang hưởng chế độ hưu trí hoặc mất sức lao động :

a- Các chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, ấp, khu phố được hưởng 100% mức phụ cấp theo quy định. Không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khi nghỉ việc được hưởng trợ cấp 01 lần cứ mỗi năm công tác được hưởng 01 tháng mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhận.

b- Cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn, ấp, khu phố là người đang hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp mất sức lao động, ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động, hàng tháng được hưởng 90% mức phụ cấp theo chức danh đang đảm nhận, không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khi nghỉ việc không được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần.

c- Cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn, ấp, khu phố là người đang hưởng chế độ thương binh các hạng, bệnh binh các hạng được hưởng 100% mức phụ cấp theo chức danh đang đảm nhận, không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khi nghỉ việc được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần.

4/ Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho các chức danh cán bộ xã, cán bộ thôn, ấp, khu phố như sau :

a/ Cán bộ xã, phường, thị trấn; cán bộ thôn, ấp, khu phố được phân công kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng tiền lương hoặc mức phụ cấp của chức danh có tiền lương hoặc mức phụ cấp cao nhất. Khi không kiêm nhiệm thì đảm nhận chức danh nào hưởng tiền lương hoặc mức phụ cấp của chức danh đó.

b/ Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm : Các chức danh kiêm nhiệm sau đây được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm : 70.000 đồng/tháng.

- Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy kiêm Chủ tịch HĐND (kể cả cán bộ biệt phái).
- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy hoặc Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm các chức danh: Trưởng Ban Tổ chức đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo.
- Chi ủy viên hoặc Đảng ủy viên phụ trách khối vận kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc.
- Cán bộ xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm các chức danh ở thôn, ấp, khu phố.
- Chức danh trưởng hoặc phó thôn, ấp, khu phố kiêm Bí thư Chi bộ thôn, ấp, khu phố.

5/ Cấp kinh phí hoạt động cho Hội đồng già làng : 300.000 đồng /tháng.

Điều 5 : Chế độ trợ cấp tiền ăn cho lực lượng dân quân thường trực .

Các xã biên giới bao gồm : Lộc Thành, Lộc Tấn, Lộc Hoà, Lộc Thiện, Lộc An thuộc huyện Lộc Ninh; xã Tân Tiến, Tân Thành, Thanh Hoà, Thiện Hưng, Hưng Phước

thuộc huyện Bù Đốp; xã ĐăkỐ, xã Bù Gia Mập thuộc huyện Phước Long được bố trí 09 dân quân thường trực cho mỗi xã.

Riêng xã An Phú thuộc huyện Bình Long và xã Lộc Hiệp thuộc huyện Lộc Ninh được bố trí 07 dân quân thường trực cho mỗi xã.

Trợ cấp tiền ăn hàng tháng cho lực lượng dân quân thường trực các xã biên giới; lực lượng dân quân thường trực xã An Phú huyện Bình Long và xã Lộc Hiệp huyện Lộc Ninh : 250.000 đồng/người/tháng, khi nghỉ việc không được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần.

Điều 6 : Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ chính sách :

Kinh phí chi trả mức phụ cấp cho các chức danh không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, ấp, khu phố; trợ cấp tiền ăn cho lực lượng dân quân thường trực và các khoản chi khác theo chế độ thuộc ngân sách xã. Việc thanh quyết toán thực hiện theo chế độ kế toán và phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 7 : Quản lý, đào tạo, bồi dưỡng :

Việc quản lý cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, ấp, khu phố vận dụng thực hiện theo Điều 25,26,27 Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ công chức xã, phường, thị trấn. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quy định cụ thể việc quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn, ấp, khu phố.

Cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn, ấp khu phố được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng được đài thọ tiền tàu xe, tiền học phí, tiền ăn theo quy định của tỉnh.

Điều 8 : Khen thưởng, kỷ luật .

a/ **Khen thưởng :**

1- Cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, ấp, khu phố có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì được xét khen thưởng theo các hình thức sau :

- + Giấy khen;
- + Bằng khen;
- + Danh hiệu vinh dự Nhà nước;
- + Huy chương;
- + Huân chương.

2-Việc khen thưởng cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, ấp, khu phố được thực hiện theo quy định của Pháp luật và điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

b/ **Kỷ luật :**

1- Việc kỷ luật, bãi nhiệm cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, ấp, khu phố được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2- Cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, ấp, khu phố vi phạm các quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì tùy

1- Việc sử lý kỷ luật cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, ấp, khu phố do cấp huyện, thị xã quyết định trên cơ sở đề nghị của hội đồng kỷ luật xã, phường, thị trấn. Thành phần Hội đồng kỷ luật xã, phường, thị trấn gồm : Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy (hoặc Chi bộ nơi chưa thành lập Đảng ủy), Chủ tịch hoặc phó Chủ

tịch UBND xã, phường, thị trấn, thành viên UBND xã, phường, thị trấn và đại diện đoàn thể có liên quan đến việc vi phạm của cán bộ không chuyên trách. Hội đồng kỷ luật do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định thành lập.

2- Cán bộ không chuyên trách khi bị kỷ luật có quyền khiếu nại về quyết định kỷ luật đối với mình đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

3- Cán bộ không chuyên trách bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận là oan, sai thì được phục hồi danh dự, quyền lợi và được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 11 : Điều khoản thi hành

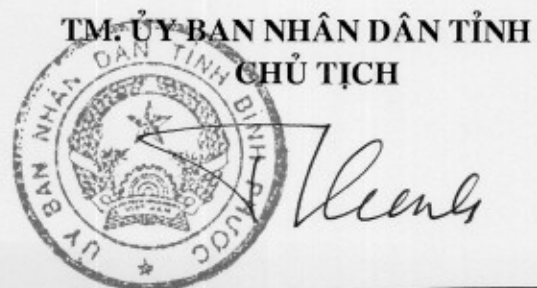
1- Quyết định này thay thế các Quyết định số : 99/1998/QĐ-UB ngày 08/8/1998 của UBND tỉnh; Quyết định số 15/1999/QĐ-UB ngày 03/02/1999 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của bản quy định tạm thời về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, thị trấn ban hành kèm theo quyết định số 99/1998/QĐ-UB ngày 08/8/1998 của UBND tỉnh. Quyết định số 29/2002/QĐ-UB ngày 26/6/2002 của UBND tỉnh về việc tổ chức biên chế cán bộ Dân tộc thiểu số vào Ban Chỉ huy quân sự các xã có nguồn đào tạo. Quyết định số 28/2003/QĐ-UB ngày 27/3/2003 của UBND tỉnh và quyết định số 1431/QĐ-UB ngày 22/8/2003 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mức sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ xã, phường, thị trấn trong tỉnh Bình Phước. Quyết định số 312/QĐ-UB ngày 12/02/2004 của UBND tỉnh về việc bổ sung lực lượng dân quân thường trực cho xã Lộc Hiệp huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và Quyết định số 12/2004/QĐ-UB ngày 12/01/2004 về việc điều chỉnh mức trợ cấp tiền ăn cho lực lượng dân quân, tiền sinh hoạt phí cho các chức danh kiêm nhiệm cán bộ xã, phường, thị trấn thuộc phần chi của ngân sách địa phương.

2- Bãi bỏ các chế độ quy định đối với cán bộ xã, phường, thị trấn tại Điều I, Điều II quyết định số 52/2001/QĐ-UB ngày 10/7/2001 của UBND tỉnh về việc quy định mức phụ cấp cho cán bộ làm công tác chuyên trách Trạm truyền thanh xã, phường, thị trấn. Khoản a, b, Điều I Quyết định số 67/2001/QĐ-UB ngày 27/8/2001 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án bố trí lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3- Giao Giám đốc sở Nội vụ, Giám đốc sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn kiểm tra các huyện, thị xã; các xã, phường, thị trấn thực hiện theo đúng nội dung của bản Quy định này.

4- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện bản Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thì báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu giải quyết./.

Vưu



Nguyễn Tấn Hưng